

QUY CHẾ
công tác dân vận của hệ thống chính trị
trên địa bàn thị xã Sa Pa, giai đoạn 2021 - 2026

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quy chế số 18-QC/TU, ngày 02/11/2021 quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị Tỉnh Lào Cai;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Sa Pa khóa XXIII; Quy chế số 01-QC/TU, ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Sa Pa khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong tình hình mới.
- Ban Thường vụ Thị ủy Sa Pa ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn thị xã như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị trên địa bàn thị xã.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận

gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; phân công lãnh đạo và cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II
TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO
VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN
Mục 1: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG,
CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy

Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác dân vận trong hệ thống chính trị trên địa bàn thị xã, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, về công tác dân vận; theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy:

1. Quán triệt và thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Trung ương về công tác dân vận. Trong nhiệm kỳ, căn cứ yêu cầu cụ thể, Ban Thường vụ Quận ủy hoặc Quận ủy có Nghị quyết chuyên đề, hàng năm có chương trình công tác dân vận; lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị quận thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị trên địa bàn thị xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trên địa bàn phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

3. Lãnh đạo, định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong từng thời kỳ. Phát huy vai trò và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.

4. Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; quyết định giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, làm lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng đặc thù của thị xã.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; việc phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân và các vấn đề phức tạp trên địa bàn thị xã.

6. Định kỳ hằng ba tháng, 6 tháng, hàng năm và trong trường hợp cần thiết làm việc với Ban Dân vận Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình Nhân dân và công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn thị xã.

7. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của thị xã về công tác dân vận trong nhiệm kỳ.

Điều 5. Ban Dân vận Thị ủy

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy về chủ trương, chính sách và các giải pháp về công tác dân vận của thị xã; chuẩn bị hoặc tham gia nghị quyết đại hội, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan Nhà nước trong việc thể chế hoá các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của thị xã về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

3. Thẩm định các đề án, văn bản về công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy; tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh... có liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh, của thị xã về công tác dân vận. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Thị ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy làm công tác dân vận các cấp trên địa bàn thị xã.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hoá, tổ chức triển khai thực hiện công tác dân vận trên địa bàn thị xã; theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân) để báo cáo và tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy.

6. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và trong trường hợp cần thiết tổ chức làm việc với các cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy.

Điều 6. Trách nhiệm của các Ban Đảng và Văn phòng Thị ủy

1. Phối hợp với Ban Dân vận Thị ủy và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ tham mưu giúp Thị ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy về công tác dân vận; chỉ đạo tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng và các văn bản về công tác dân vận trên địa bàn thị xã.

3. Ban Tổ chức Thị uỷ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Thị uỷ, phòng Nội vụ thị xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và công tác cán bộ đối với hội quần chúng; thực hiện cơ chế, chính sách và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm cán bộ làm công tác dân vận trên địa bàn thị xã.

4. Ban Tuyên giáo Thị uỷ phối hợp với Ban Dân vận Thị uỷ hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận; tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”. Hướng dẫn nội dung giảng dạy, bồi dưỡng về công tác dân vận tại Trung tâm Chính trị thị xã.

5. Ủy ban Kiểm tra Thị uỷ phối hợp với Ban Dân vận Thị uỷ kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, Đảng bộ các xã, phường trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng về công tác dân vận và quy chế này; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết và văn bản của Đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6. Văn phòng Thị uỷ phối hợp với Ban Dân vận Thị uỷ theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị, các chi, đảng bộ trực thuộc Thị uỷ; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Thị uỷ về công tác dân vận.

Điều 7. Trách nhiệm của Đảng bộ các xã, phường; cấp ủy tổ chức cơ sở đảng bộ trực thuộc

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị các văn bản của Trung ương, của Tỉnh uỷ, Thị uỷ về công tác dân vận. Trong nhiệm kỳ có nghị quyết chuyên đề, hằng năm có chương trình công tác dân vận; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và thực hiện tốt vai trò phản biện xã hội theo quy định.

3. Thực hiện giao ban định kỳ giữa Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy với chính quyền, thủ trưởng đơn vị (lực lượng vũ trang), MTTQ và các tổ chức

chính trị - xã hội về công tác dân vận; thường xuyên lắng nghe ý kiến của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phản ánh với Đảng và Nhà nước về những vấn đề cán bộ, đoàn viên, hội viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang và nhân dân quan tâm; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

4. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của khối dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, làm tốt việc tham mưu cho cấp ủy và làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Chỉ đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng về công tác dân vận.

5. Phân công cấp ủy viên và đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận tại nơi cư trú và nơi công tác.

6. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận của Đảng.

Mục II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 8. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân thị xã

1. Thê chế hoá chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Trung ương, của Thị uỷ về công tác dân vận.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; giám sát việc bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thị xã.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng các chủ trương, chính sách của địa phương; trong thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của thị xã thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thị xã.

4. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề Nhân dân quan tâm; giám sát việc tổ chức trưng cầu dân ý của Quốc hội theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thị xã

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.

3. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp.

4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

5. Thực hiện việc lấy ý kiến của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh... có liên quan đến công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước.

6. Phối hợp với Ban Dân vận Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

7. Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Điều 10. Trách nhiệm của các phòng ban chuyên môn

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận. Có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của thị xã về công tác dân vận; xây dựng kế hoạch giai đoạn, năm về công tác dân vận trong hệ thống ngành, lĩnh vực quản lý. Phân công một đồng chí lãnh đạo cơ quan phụ trách công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện có hiệu quả các quy định về dân chủ ở cơ sở trong cơ quan, đơn vị. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra và có biện pháp cụ thể xử lý nghiêm minh những hành vi sách nhiễu, xâm phạm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của Nhân dân đối với cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan trực tiếp quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của Nhân dân thuộc thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân. Phân công một đồng chí lãnh đạo cơ quan phụ trách công tác dân vận.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt đối thoại, hoà giải tại toà án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 12. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng,

chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

3. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐND - UBND xã, phường

1. Hội đồng nhân dân xã, phường

1.1. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của HĐND xã, phường thể chế hoá các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Trung ương, Tỉnh uỷ, Thị uỷ về công tác dân vận thành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của MTTQ và các tổ chức thành viên và công dân đối với các dự án có liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ý kiến đóng góp của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và công dân phải được tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu; bảo đảm các chủ trương, quyết sách hợp lòng dân.

1.3. Hội đồng nhân dân xã, phường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, thiết thực tìm hiểu các hoạt động của đời sống xã hội ở địa phương, nắm bắt tình hình thực tiễn và tâm tư, nguyện vọng của cử tri.

1.4. Tăng cường giám sát hoạt động của chính quyền, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, theo dõi các cơ quan có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri và nhân dân.

1.5. Phát huy vai trò tư vấn, giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định các chương trình kinh tế, xã hội và các vấn đề lớn của địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của UBND xã, phường

2.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị và các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2.2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn kinh phí khác; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ; nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân về công tác quản lý, điều hành, về thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức; giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và những vấn đề bức xúc của nhân dân.

2.4. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Phối hợp với Ban Dân vận Thị ủy chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của Chính quyền.

2.5. Phối hợp với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch và những chương trình, dự án lớn của địa phương. Thường xuyên lắng nghe và giải quyết kịp thời ý kiến của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phản ánh, kiến nghị với Chính quyền những vấn đề mà nhân dân quan tâm.

Định kỳ 06 tháng, 01 năm chính quyền có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

2.6. Ban hành các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức chính quyền trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với dân có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

2.7. Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm giải quyết chính sách cán bộ làm công tác dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

Mục III

TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, động viên Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà

nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, những vấn đề bức xúc của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền giải quyết kịp thời.

4. Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp Nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hoà giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động Nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

6. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

7. Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện hoạt động đối ngoại Nhân dân.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với cấp uỷ, chính quyền trong xây dựng chính sách liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

4. Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền và tham mưu, đề

xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện hoạt động đối ngoại Nhân dân.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 16. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 17. Thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; triển khai sâu rộng phong trào thi đua "Dân vận khéo".

Điều 18. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 19. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

Điều 20. Cấp uỷ, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Đảng liên quan đến công tác dân vận.

Điều 21. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 22. Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cấp uỷ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến Ban Dân vận Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Ban Dân vận Thị ủy chủ trì phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn

viên, hội viên, Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích.

Điều 23. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Các chi, đảng bộ trực thuộc Thị uỷ định kỳ làm việc với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị có liên quan để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm: Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang thị xã, các chi, Đảng bộ trực thuộc Thị uỷ báo cáo kết quả công tác dân vận với Thị uỷ, đồng thời gửi Ban Dân vận Thị uỷ tổng hợp theo dõi.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Dân vận Thị uỷ.

4. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình Nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với thường trực Thị uỷ; Ban Dân vận Thị uỷ được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp uỷ

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Hằng năm, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận báo cáo cấp uỷ (qua Ban Dân vận Thị uỷ); kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.

Điều 25. Ban Dân vận Thị uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị uỷ giúp Ban Thường vụ, Thường trực Thị uỷ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ hằng năm báo cáo Thị uỷ./.

Quy chế này thay thế Quyết định số 367-QĐ/HU, ngày 05 tháng 4 năm 2011 của Ban Thường vụ Thị uỷ Sa Pa và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Dân Vận Tỉnh uỷ (b/c),
- TT Thị uỷ, HĐND, UBND thị xã,
- Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Thị uỷ,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã,
- Trung tâm chính trị thị xã,
- Lưu Văn phòng Thị uỷ, BDV Thị uỷ(C1, V1).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Phan Đăng Toàn

